

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 29- 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn N Anh.

Ông Lê Văn Mỹ.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái N, Tên gọi khác: Nguyễn Văn N; sinh năm 1988, tại Cần Thơ. Nơi đăng ký thường trú: khu vực T, phường Tr, Quận M, thành phố C. Từ ngày 06/01/2016 chuyển khẩu về địa chỉ: C, phường 2, thị xã V, tỉnh S; chỗ ở hiện nay: Ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không đi học; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph (Ph) sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1957; có vợ là Lý Thị Si M, sinh năm 1986 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án: có 03 tiền án cụ thể:

+ Ngày 8/8/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ tuyên phạt Nguyễn Văn N 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 27 HSST. Ngày 22/02/2003 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, về án phí bị cáo chưa thi hành.

+ Ngày 18/5/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tuyên phạt Nguyễn Văn N 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/HSPT. Ngày 03/7/2005 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, về án phí bị cáo chưa thi hành.

+ Ngày 30/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ tuyên phạt Nguyễn Thái N 3 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 19/2007/HSST. Ngày 27/4/2010 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, về án phí bị cáo chưa thi hành.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2005 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tuyên phạt Nguyễn Văn N 01 năm 3 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 219/2007/HSST. Ngày 23/11/2006 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và nộp án phí xong ngày 10/3/2006.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày từ 07/9/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu. Bị cáo “có mặt”.

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị Trúc L, sinh năm 1988; Trú tại: ấp Ô, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Đình H, sinh năm 1990. Trú tại: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/9/2019 Nguyễn Thái N điều khiển xe mô tô biển số 60T3-0234 lưu thông trên đường 768 theo hướng xã Thiệu Tân đi xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Khi đến khu vực dân cư Miền Đông thuộc ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu N nhìn thấy chị Trần Thị Trúc L, sinh năm 1988, tay trái cầm một chiếc điện thoại di động OPPO F7 để trên đùi trái đang ngồi sau xe mô tô biển số 60B9-564.39 cùng hai con nhỏ do anh Phạm Đình H, sinh năm 1990, cùng tạm trú tại ấp Ông Hoàng, xã Thiệu Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, điều khiển. Lúc này N nảy sinh ý định giật điện thoại, nên N từ phía sau vượt lên dùng tay trái giật được điện thoại của chị L. N tăng ga xe mô tô bỏ chạy, anh H điều khiển xe mô tô đuổi theo đến khu vực đèn đỏ ngã ba Trung tâm thương mại Thiên Nhiên thuộc ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu thì chị L ngồi sau xe mô tô dùng tay kéo ngã xe của N xuống đường. N bỏ chạy bộ vào con hẻm, anh H đuổi theo bắt giữ và giao Công an xã Thạnh Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về lý lịch của bị cáo: Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thái N 04 lần bị Tòa án nhân dân xét xử. Tại các bản án có tên đệm và năm sinh khác nhau (Nguyễn Thái N, Nguyễn Văn N và năm sinh) do các bản án không thể sửa chữa được. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu Quyết định trưng cầu giám định danh chỉ bản của Nguyễn Thái N tại các bản án trên. Tại Bản Kết luận số 338/KLGD-PC09 ngày 11/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) với điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là điểm chỉ vân tay cùng một người in ra. Căn cứ biên bản xác minh ngày 09/01/2020 của công an phường Trường Lạc, Quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xác định Nguyễn Thái

N và Nguyễn Văn N là một người. Quá trình điều tra bị cáo cũng thừa nhận bị cáo là tên Nguyễn Thái N, sinh năm 1988 tên thường gọi là Nguyễn Văn N.

Tang vật tạm giữ:

- 01 điện thoại di động OPPO F7.
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen.
- 01 xe mô tô biển số 60T3-0234 là tài sản của Nguyễn Thái N.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS ngày 07/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái N về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-ĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận điện thoại di động OPPO F7 trị giá 3.800.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Thái N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng hình sự:

Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/9/2019 tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thái N sử dụng xe mô tô biển số 60T3-0234 làm phương tiện, thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động OPPO F7 trị giá 3.800.000 đồng của chị Trần Thị Trúc L thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Về nhân thân: Ngày 26/12/2005 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tuyên phạt Nguyễn Văn N 01 năm 3 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 219/2007/HSST. Ngày 23/11/2006 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và nộp án phí xong ngày 10/3/2006.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra xem xét cho bị cáo về trình độ học vấn bị cáo không đi học, có con còn nhỏ hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[7]Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8]Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động OPPO F7 là tài sản của chị Trần Thị Trúc L, cơ quan điều tra đã trả cho chị L là có cơ sở nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60T3-0234 là tài sản của Nguyễn Thái N sử dụng vào việc phạm tội nên cần Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model RM-1133 của Nguyễn Thái N không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho N.

[9]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về mức hình phạt; về phần dân sự; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019.

Về dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước Đối với 01 xe mô tô biển số 60T3-0234.

Trả lại cho Nguyễn Thái N 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model RM-1133.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại